

# Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Việt Nam

Nguyễn Đình Long \*

Nguyễn Thị Hải Yến \*\*

**Tóm tắt:** Sau 30 năm đổi mới, nông nghiệp Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, hiện nay xuất hiện nhiều điều bất ổn, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm và có dấu hiệu suy thoái tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm nguồn nước... Thực tiễn đang đòi hỏi phải tìm kiếm động lực mới tạo bước đột phá cho phát triển ngành nông nghiệp nước ta trong giai đoạn mới. Bài viết phân tích các định hướng và giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại và phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Tái cơ cấu; Việt Nam; nông nghiệp.

## 1. Mở đầu

Nông nghiệp Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc, bước đầu đã hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung và có nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu có vị thế trên thị trường thế giới. Tuy vậy, nhìn tổng thể, nền nông nghiệp vẫn chưa thoát khỏi tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, chất lượng và hiệu quả thấp và kém bền vững, thiếu tính quy hoạch và liên kết. Chính vì vậy thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp được chính phủ xem là nhiệm vụ ưu tiên trong Đề án tái cơ cấu kinh tế quốc dân.

## 2. Định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp

*Thứ nhất, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên cơ sở hình thành và phát triển một nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn, tập trung dựa trên nền tảng khoa học công nghệ (KHCCN) tiên tiến, hiện đại và ứng dụng công nghệ cao*

Sau 30 năm đổi mới, ngành nông nghiệp đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, phát triển khá toàn diện, đã hình thành được

nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung có qui mô lớn, như: vùng lúa và cây ăn quả đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL); vùng cây công nghiệp (cà phê, điều) Tây Nguyên; chè vùng trung du và miền núi và phía bắc... và nhiều nông sản hàng hóa xuất khẩu lớn có vị thế trên thế giới: lúa gạo, cà phê, cao su, điều, chè và thủy sản... Cơ cấu sản xuất chuyển dịch theo hướng tiến bộ khai thác lợi thế so sánh trong nước và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp cao và khá ổn định trong thời gian dài. Nông nghiệp đã đóng góp khoảng 18 - 22% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và 25 - 35% giá trị xuất khẩu của nền kinh tế; góp phần quan trọng trong việc đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, tạo việc làm và thu nhập cho 70% dân cư, cung cấp sinh

---

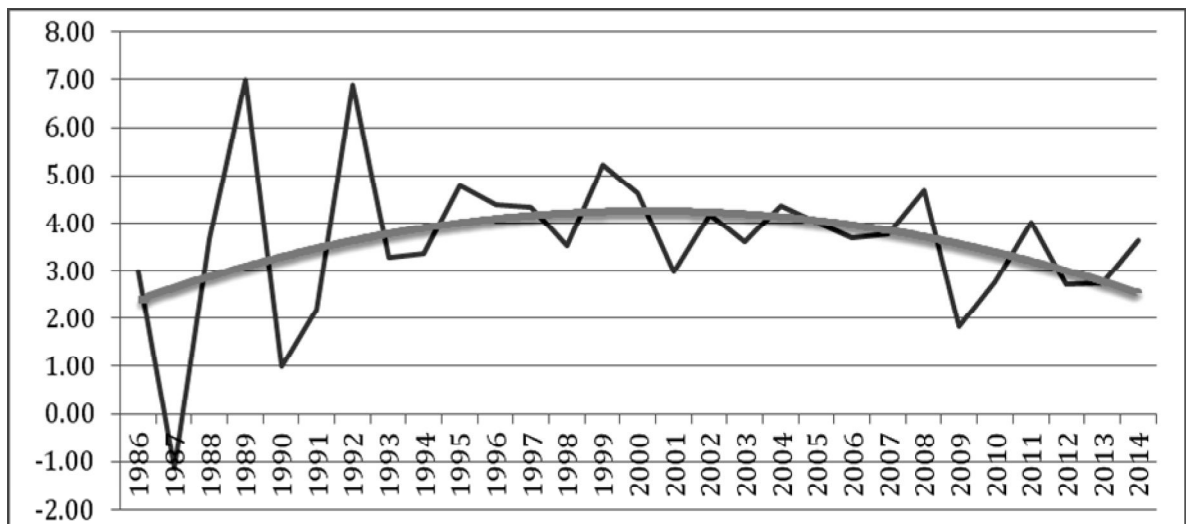
(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Qui hoạch nông nghiệp, nông thôn. ĐT: 0903222629. Email: dinhlong1951@yahoo.com.

(\*\*) Thạc sĩ, Trường Đại học Vinh. ĐT: 0962662626. Email: haiyen.na@gmail.com.

kế cho gần 10 triệu hộ dân nông thôn; là nhân tố quyết định xóa đói, giảm nghèo, cung cấp một lượng ngoại tệ lớn phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Đặc biệt, nông nghiệp đã cứu cánh cho nền kinh tế trong những lúc khó khăn do tác động cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á 1997 - 1998 và cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008 - 2010.

Tuy vậy, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vẫn còn chậm, chiến lược, quy

hoạch phát triển các ngành hàng chưa rõ ràng, sức cạnh tranh của sản phẩm thấp, thiếu bền vững. Phát triển và tăng trưởng chủ yếu dựa vào yếu tố tăng diện tích, tăng vụ và thâm dụng các yếu tố vật chất đầu vào (lao động, vốn, vật tư và nguồn lực tự nhiên) hàm lượng khoa học còn thấp. Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp những năm gần đây có xu hướng giảm từ 4,83% 2000 xuống 2,67% năm 2012 (Hình 1) và có dấu hiệu suy thoái tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm nguồn nước...



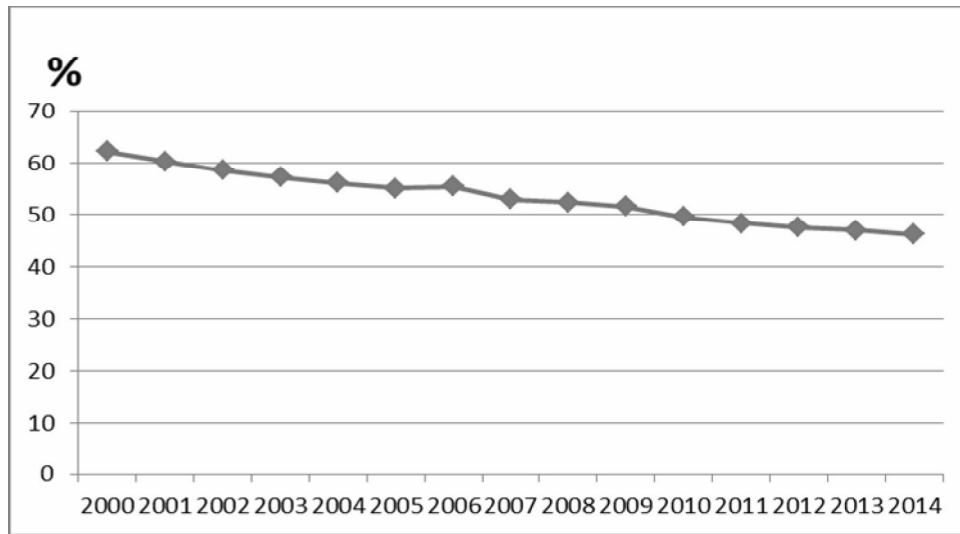
Hình 1. Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp giai đoạn 1986 - 2014 (%)

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tăng trưởng theo chiều rộng còn chú trọng phát triển về số lượng, nên khối lượng nông sản hàng hóa xuất khẩu tuy ngày càng tăng, nhưng chủ yếu xuất thô, chưa có nhiều sản phẩm chế biến sâu tham gia vào phân khúc giá trị gia tăng cao của chuỗi giá trị nông sản toàn cầu, hiệu quả thấp và giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng không tương xứng.

Nhiều tiến bộ KH-CN, đặc biệt các tiến bộ về giống và kỹ thuật canh tác, năng suất của các loại cây trồng, vật nuôi từng bước được nâng cao, nhưng sản xuất manh mún, phân

tán chủ yếu dựa trên nền tảng kinh tế hộ với qui mô nhỏ, năng xuất chất lượng thấp, đặc biệt vẫn còn một bộ phận lớn kinh tế hộ tiểu nông sản xuất nhỏ và siêu nhỏ, công nghệ lạc hậu, nhất là ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung. Bên cạnh đó, số lượng lao động trong nông nghiệp đông, sự chuyển dịch lao động trong nông nghiệp, nông thôn chậm và có xu hướng chững lại. Sau 15 năm (2000 - 2014) lao động trong nông nghiệp vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn 46,5% trong tổng số lao động xã hội (Hình 2), tốc độ rút lao động trong nông nghiệp rất chậm.



Hình 2. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong điều kiện đất ít, người đông và doanh thu từ ruộng đất thấp với khoảng 80 - 100 triệu đồng/ha/năm, nên thu nhập của người dân thấp và tăng chậm đang là nguyên nhân của tình trạng nghèo đói với phần lớn nông dân nước ta.

Nhiều nhà khoa học và chuyên gia kinh tế cho rằng để có bước đổi mới và đột phá cho sự phát triển của nông nghiệp Việt Nam, cần ứng dụng KHCN, đặc biệt công nghệ cao gắn với sự đổi mới tổ chức sản xuất.

Để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững và từng bước hiện đại hóa nền sản xuất nông nghiệp, cần phải tập trung đầu tư tạo đột phá hình thành một số vùng sản xuất, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho những ngành hàng nông sản chủ lực theo hướng phát triển nông nghiệp hiện đại có năng suất cao, giá trị gia tăng lớn, ít gây ô nhiễm và thích ứng với biến đổi khí hậu; nhằm phát triển chuỗi giá trị nông sản mới theo hướng hình thành chuỗi giá trị nông - công nghiệp với những sản phẩm có tính đẳng cấp, làm trực phát

triển, kết nối và lan tỏa trong các hoạt động sản xuất và dịch vụ nông nghiệp; nâng cao tính cạnh tranh quốc tế của ngành và khả năng tham gia vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

*Thứ hai, đổi mới tổ chức và quản lý sản xuất, thực hiện tổ chức sản xuất - kinh doanh theo hướng hiện đại. Trong đó, doanh nghiệp với vai trò hạt nhân, gắn kết tổ chức liên kết, hợp tác với nông dân và quản lý theo chuỗi giá trị từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị và thu nhập cho nông dân*

Thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng nông nghiệp từ chỗ theo chiều rộng chú trọng về lượng, sang phát triển theo chiều sâu chú trọng chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng. Điều này không thể dựa trên nền tảng mô hình kinh tế hộ qui mô nhỏ lẻ, phân tán, công nghệ lạc hậu... mà cần xác định lại đơn vị sản xuất cơ bản của nông nghiệp cho phù hợp với yêu cầu và điều kiện phát triển mới. Đó là những đơn vị tổ chức sản xuất mới phải có khả năng ứng dụng những thành tựu mới của khoa học

công nghệ, liên kết bình đẳng với các chủ thể khác trong chuỗi giá trị nông sản. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp phải thực hiện đổi mới quá trình tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại, nhất là trong các vùng sản xuất nguyên liệu, gắn sản xuất với chế biến và thương mại hiện đại theo các mô hình tổ chức sản liên kết, liên doanh chuỗi giá trị... Trong đó, các doanh nghiệp chế biến và thương mại phải là trụ cột về đầu tư, ứng dụng công nghệ và tiêu thụ sản phẩm, để dẫn dắt các khâu sản xuất nông nghiệp và nông dân hoạt động ở quy mô lớn và theo quy trình thống nhất, hình thành các chuỗi giá trị nông sản mới theo hướng phát triển các chuỗi giá trị nông - công nghiệp.

Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng doanh nghiệp hóa và liên kết hóa trong nông nghiệp vừa là định hướng vừa là giải pháp thúc đẩy đổi mới đầu tư, ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ, tiếp cận thị trường, phát triển bền vững, khắc phục tình trạng được mùa “mất giá” và được giá “mất mùa”.

Thay đổi cơ cấu các yếu tố đầu vào và tổ chức dịch vụ nông nghiệp đối với các vùng sản xuất thuần nông và các vùng khó khăn, ít có điều kiện thuận lợi và lợi thế hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với công nghiệp chế biến. Khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển các loại hình kinh tế hợp tác và hợp tác xã (HTX) trên nhiều cấp độ khác nhau (kinh tế hộ, trang trại, HTX, tổ hợp tác...), gắn sản xuất - tiêu thụ và thị trường nhằm tăng quy mô, mở rộng không gian kinh tế hộ, nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập của nông dân. Trên cơ sở hoàn thiện các chính sách khuyến khích và trợ giúp kinh tế hộ - trang trại, HTX phát triển có hiệu quả và bền vững, như: chính sách tín dụng ưu đãi đầu tư, chính sách thuế, chính sách khuyến nông và chính sách đào tạo, bồi dưỡng

nguồn lực lao động tạo năng lực cho áp dụng KHCN.

*Thứ ba, đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng KHCN, đặc biệt công nghệ cao với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tạo ra những thay đổi căn bản trong sản xuất theo hướng phát triển một nền nông nghiệp công nghệ cao và hiện đại*

Khoa học - công nghệ là lực lượng sản xuất trực tiếp có vai trò quyết định trong phát triển sản xuất nông nghiệp, nhưng việc phát triển KHCN và ứng dụng công nghệ cao còn chậm, ít tạo ra được những đột phá về giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên các vùng sinh thái. Mặt khác mạng lưới nghiên cứu chuyển giao và ứng dụng kỹ thuật tiên bộ trong nông nghiệp hiện nay chưa đủ mạnh để có thể làm thay đổi phương thức sản xuất theo hướng tiên tiến, hiện đại. KHCN đóng góp vào tăng trưởng GDP của ngành nông nghiệp nước ta chiếm tỷ lệ còn thấp, khoảng 20 - 30% (con số này ở các nước phát triển là hơn 65%). Đây là một nội dung quan trọng đã được Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp xác định cần tạo bước đột phá trong hoạt động nghiên cứu và áp dụng KHCN, nhằm nâng tỷ lệ đóng góp của KHCN lên trên 50% và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (UDCNC) là nhiệm vụ quan trọng và cũng là xu hướng tất yếu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, phần đầu đưa tỷ trọng giá trị nông nghiệp UDCNC chiếm 10 - 15% tổng giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp vào năm 2015 nhằm góp phần đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại. Trước hết, cần tập trung chọn một số địa bàn, ngành hàng có lợi thế, xác định có trọng tâm, trọng điểm không làm tràn lan, dàn trải. Sẵn sàng tiến hành đầu tư đồng bộ, tập trung đổi mới công nghệ và ứng dụng công nghệ cao

gắn với doanh nghiệp đủ mạnh có tiềm lực thực hiện tái cơ cấu và đổi mới tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản gắn với thị trường và thương mại hiện đại. Để thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển KHCN và doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bên cạnh đổi mới và hoàn thiện thể chế phát triển nông nghiệp cần có những chính sách hỗ trợ thiết thực về phát triển KHCN và chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp đặc biệt là quỹ đất sạch, vốn, hệ thống cơ sở hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao...

Đẩy mạnh nghiên cứu triển khai (R&D) và ứng dụng KHCN đòi hỏi phải có đội ngũ lao động có khả năng về năng lực tiếp thu và áp dụng, nhưng hiện nay nguồn lực lao động trong nông nghiệp nông thôn chất lượng còn thấp, chủ yếu là lao động phổ thông chưa qua đào tạo chiếm tỷ trọng lớn. Đây đang là một trong những điểm nghẽn cản trở quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hạn chế việc phát huy vai trò chủ thể của người dân trong quá phát triển. Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn là điều kiện quan trọng hàng đầu để thực hiện các nội dung của tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

### **3. Giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp**

*Thứ nhất, tiếp tục giải phóng và phát huy các nguồn lực, đặc biệt nguồn lực về đất đai, đầu tư đồng bộ, đổi mới chính sách nhằm thu hút vốn và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp*

- Tiếp tục đổi mới và từng bước hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng phát huy cao hơn, hiệu quả hơn cơ chế thị trường, nhằm giải phóng và phát huy các

nguồn lực, nhất là trong lĩnh vực đất đai một trong các “điểm nghẽn” cản trở sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn. Phát huy những ưu điểm về cơ chế thị trường để điều tiết, phân bổ nguồn lực giữa các mục tiêu, nhằm sử dụng nguồn lực có hiệu quả. Trên cơ sở đó, rà soát quỹ đất, chủ động xác định (quy hoạch) các vùng sản xuất nông nghiệp, vùng chuyển đổi sang công nghiệp, dịch vụ thật rõ, cụ thể và mang tính dài hạn. Tạo cơ sở pháp lý ổn định để người dân và doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển kinh doanh lâu dài.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch tổng thể sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản. Từng địa phương, từng vùng cần xác định lựa chọn những cây trồng, vật nuôi có lợi thế, có thị trường, xây dựng qui hoạch hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp là việc làm cần thiết không chỉ để thoát khỏi những hạn chế như sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến chưa nhiều, cơ giới hóa đạt thấp trước yêu cầu của thực tế, mà còn góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững. Đồng thời làm cơ sở cho kế hoạch đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và quản lý nhà nước và làm căn cứ cho xây dựng và thực hiện nhanh các chương trình phát triển nông thôn. Trong đó, ưu tiên sớm xây dựng các quy hoạch phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu gắn công nghiệp chế biến hình thành một số ngành sản xuất kinh doanh nông sản mũi nhọn và mạng lưới sản xuất tạo bước đột phá trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên các vùng, như: sản xuất tập trung cây lúa, cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi lợn, bò, gia cầm và nuôi trồng thủy sản gắn với quy

hoạch các nhà máy chế biến nông sản, xuất khẩu. Gắn việc qui hoạch các vùng sản xuất với đầu tư đồng bộ về các cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội trong các vùng.

- Tiếp tục đổi mới về chính sách đất đai. Nhà nước cần xây dựng và phát triển thị trường đất đai trong nông nghiệp, nông thôn nhằm tạo điều kiện về tích tụ và tập trung đất đai cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Mặt khác thúc đẩy quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất thông qua việc điều chỉnh chính sách hạn điền theo hướng nới rộng quy mô và kéo dài thời hạn. Thúc đẩy thực hiện chính sách về sang, nhượng, cho thuê về quyền sử dụng đất, thực hiện dồn điền, dồn thửa trên cơ sở xây dựng tiêu chí phân loại đất đai, hệ số quy đổi, để tạo cơ hội tích tụ ruộng đất và tổ chức cánh đồng lớn, ứng dụng KHCN... Đó là điều kiện tiền đề để hình thành các vùng chuyên canh, nâng cao tỷ suất nông sản hàng hóa, ứng dụng những thành tựu mới của KHCN và phát triển công nghiệp chế biến, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn.

- Tạo lập môi trường kinh doanh thoáng, minh bạch để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách ưu đãi, thu hút nhà đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trong khuôn khổ phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và các hiệp định khác mà Việt Nam đã cam kết. Hiện nay, vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn cơ bản là từ ngân sách nhà nước. Vì vậy, Nhà nước chuyển dần việc cung cấp một số dịch vụ công sang cho tư nhân và các tổ chức xã hội thực hiện. Phát triển các hình thức xã hội hoá để thực hiện các dự án có tiềm năng,

nhằm thu hút các nguồn lực cho sản xuất nông nghiệp với nhiều hình thức, như đầu tư công - tư về xây dựng các cơ sở hạ tầng và phát triển các chuỗi giá trị nông sản. Trên cơ sở đó tập trung mạnh tái cơ cấu đầu tư công và dịch vụ công trong nông nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho hình thành có hiệu quả và bền vững chuỗi giá trị nông sản dựa trên lợi thế so sánh của từng vùng, từng địa phương.

*Thứ hai, đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng KHCN, đặc biệt ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất*

- Đổi mới phương thức hoạt động khoa học trên cơ sở gắn với sản xuất. Thực hiện tốt liên kết giữa các nhà khoa học, nhà nông và doanh nghiệp. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ nông dân sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và giá trị thương phẩm cao; phổ biến áp dụng tiêu chuẩn VietGap đẩy mạnh cơ giới hóa, áp dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm, công nghệ cao, công nghệ sinh học, viễn thông, viễn thám... gắn với các công nghệ xanh và công nghệ sạch, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng và giá trị của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Việc ứng dụng công nghệ cao cần được thực hiện một cách đồng bộ, từ những khâu ban đầu như làm đất, gieo hạt, tưới tiêu... cho đến các khâu thu hoạch, bảo quản, vận chuyển, chế biến để đưa sản phẩm ra thị trường. Trên cơ sở đó đổi mới hệ thống nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng KHCN trong ngành nông nghiệp theo hướng đổi mới cơ chế hoạt động và tăng cường năng lực cho các đơn vị nghiên cứu khoa học; huy động rộng rãi sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân vào các hoạt động KHCN nông nghiệp; hỗ trợ nông dân tiếp cận các dịch vụ về ứng dụng các KHCN vào sản xuất gắn với đào tạo nâng cao kiến thức.

- Chính phủ xây dựng chiến lược đầu tư R&D công nghệ cao trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị ngành hàng nông sản chiến lược ở cấp quốc gia. Đồng thời cần có chính sách tài chính - tín dụng khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ cao và đầu tư vào nông nghiệp, như: miễn, giảm thuế thu doanh nghiệp trong vài năm đầu, cho vay vốn với lãi suất thấp tài trợ kinh phí khuyến nông, tài trợ kinh phí nghiên cứu khoa học ứng dụng công nghệ cao... và đẩy mạnh phát triển về thị trường KHCN.

- Phát huy vai trò của các doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện liên kết với các tổ chức khoa học công nghệ trong nghiên cứu và chuyển giao.

*Thứ ba, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, hình thành các liên kết, liên doanh sản xuất nông nghiệp theo hướng tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản hàng hóa lớn gắn với thương mại hiện đại*

- Đổi mới sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, trước hết thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, thiếu liên kết, chủ yếu từ qui mô hộ sang mô hình sản xuất quy mô lớn, tập trung dựa vào doanh nghiệp, hợp tác xã và trang trại. Phát triển các hình thức, mô hình tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả để tạo khả năng cung cấp cho thị trường những hàng hóa nông sản lớn.

- Tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, theo đó doanh nghiệp và nông dân thực hiện các hợp đồng trên cơ sở chia sẻ trách nhiệm pháp lý, lợi ích và có sự đảm bảo của Nhà nước và sự tham gia của các nhà khoa học tư vấn lựa chọn sản phẩm nông, lâm, thủy sản có lợi thế, nghiên cứu và sáng tạo ra những công nghệ mới. Nhà nước tạo lập môi trường thể chế thuận lợi cho các hoạt động R&D, đầu tư của doanh nghiệp và cung cấp những cơ chế hỗ trợ và phòng ngừa rủi ro về tín dụng, bảo hiểm

nông nghiệp và mạng lưới an sinh xã hội cho nông dân...

- Tiếp tục hình thành và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác đích thực để tập hợp nông dân tham gia có hiệu quả các chuỗi giá trị nông sản. Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích và trợ giúp phát triển kinh tế trang trại sản xuất hàng hóa lớn, như: chính sách đầu tư, tín dụng, chính sách thuế, chính sách khuyến nông và việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị theo hướng hiện đại cho các chủ trang trại. Đồng thời tích cực thực hiện tái cơ cấu, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước; sắp xếp lại các công ty nông, lâm nghiệp theo định hướng thị trường.

- Ưu tiên phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa Nhà nước và tư nhân, nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư và cung ứng nguồn lực đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, mặt khác, để khai thác và nâng cao giá trị tổng hợp của ngành nông, lâm, thủy sản, cần kết hợp nông nghiệp với các ngành dịch vụ khác, như phát triển các hình thức du lịch du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp...

*Thứ tư, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn*

- Bảo đảm hoạt động đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động và thị trường cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề. Tạo điều kiện để người lao động được đào tạo có nhiều cơ hội và khả năng tìm kiếm việc làm thích ứng với ngành nghề được đào tạo, góp phần phân công lại lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn một cách bền vững và có hiệu quả hơn.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, học liệu cho các cơ sở dạy nghề và kết nối phát triển mạng lưới đào tạo nghề với các doanh nghiệp sử dụng lao động. Khuyến

khích phát triển các hình thức xã hội hóa về đào tạo để huy động các nguồn lực vào việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiện nay.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dưới nhiều hình thức: mời chuyên gia, hợp tác với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu để nâng cao chất lượng đào tạo, chuyển giao KHCN, chia sẻ kinh nghiệm nhằm kịp thời nắm bắt thông tin về thị trường, KHCN kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Nhà nước có chính sách khuyến khích phát triển đội ngũ nông dân có tay nghề chuyên môn cao trong sản xuất nông nghiệp để phát triển sản xuất hàng hóa với qui mô lớn; hỗ trợ các hộ nông nghiệp sản xuất không hiệu quả chuyển sang ngành nghề phi nông nghiệp, thông qua các chương trình đào tạo nghề, cho vay vốn chuyển nghề... và phát triển công nghiệp, dịch vụ, khuyến khích các loại hình doanh nghiệp đầu tư về nông thôn để tạo cơ hội việc làm, thu hút lao động nông nghiệp, nông thôn.

#### 4. Kết luận

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp nước ta nhằm xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả và có thương hiệu quốc gia mạnh trên thị trường thế giới đòi hỏi phải thực thi đồng bộ nhiều giải pháp và dám đột phá vào những điểm nghẽn tạo động lực cho phát triển, đó là: KHCN; doanh nghiệp; tổ chức sản xuất và thể chế chính sách.

Những định hướng và giải pháp trên đây đã nêu lên được tính cốt lõi của các vấn đề. Trong đó, tập trung và ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao; tổ chức lại sản xuất, thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp để tạo đột phá; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tăng khả năng đổi mới mô hình sản xuất, quản lý và ứng dụng KHCN.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2013), *Báo cáo đánh giá kết quả huy động vốn đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn 5 năm giai đoạn 2009 - 2013*.
- [2] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015), *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2015, 5 năm 2011 - 2015; kế hoạch năm 2016 và những định hướng lớn giai đoạn 2016 - 2020*.
- [3] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015), *Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp*.
- [4] Trần Đình Cung (2015), “Đẩy mạnh tái cơ cấu và đổi mới tổng thể ngành nông nghiệp ở Việt Nam”, *Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam đổi mới hội nhập và phát triển bền vững*, Nxb Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị Quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân và*
- [7] Nguyễn Đình Long (2013), “Kinh tế hộ nông dân trong quá trình phát triển và hội nhập” *Xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam: Tầm nhìn mới, tổ chức quản lý mới; bước đi mới*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
- [8] Trần Gia Long (2015), “Tái cơ cấu và đổi mới tổng thể ngành nông nghiệp”, *Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam đổi mới hội nhập và phát triển bền vững*, Nxb Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [9] Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (2013), *Báo cáo nghiên cứu cơ chế chính sách đặc thù phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.

